

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2016/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản
cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC

Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định đặc thù
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Danh mục tài sản	Thời gian sử dụng (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
A	Tài sản có nguyên giá từ 05 đến dưới 10 triệu đồng và có thời gian sử dụng trên 01 năm		
1	Phương tiện vận tải		
-	Xe mô tô, xe gắn máy	10	10
-	Ghe các loại	10	10
-	Phương tiện vận tải khác	10	10
2	Máy móc, thiết bị văn phòng		
-	Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy chiếu, máy fax, máy hủy tài liệu, máy đun nước, thiết bị lọc nước, máy hút ẩm, máy hút bụi, tủ lạnh, tủ đá, máy làm mát, máy giặt, máy ghi âm, máy ảnh, ti vi, đầu video, đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác, thiết bị âm thanh các loại	05	20
-	Tổng đài điện thoại, điện thoại cố định, máy bộ đàm, điện thoại di động; thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị mạng, truyền thông	05	20
-	Thiết bị điện văn phòng các loại; thiết bị điện tử phục vụ quản lý, lưu trữ dữ liệu	05	20
-	Máy điều hòa không khí, máy bơm nước	05	20
-	Kết sắt các loại	08	12,5
-	Bộ bàn ghế ngồi làm việc; bộ bàn ghế tiếp khách, bàn ghế phòng họp, hội trường, lớp học; tủ, giá kệ đựng tài liệu hoặc trưng bày hiện vật	08	12,5
-	Các loại thiết bị văn phòng khác	08	12,5
3	Máy móc thiết bị		
-	Máy phát điện các loại	08	12,5
-	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	08	12,5
-	Máy móc, thiết bị điện ảnh, y tế	08	12,5
-	Máy móc, thiết bị viễn thông, truyền hình	08	12,5
-	Thiết bị điện và điện tử	08	12,5
-	Máy móc thiết bị chuyên dùng khác	10	10
4	Các công cụ hỗ trợ công tác bảo vệ cơ quan, tổ chức, đơn vị		
-	Các loại roi cao su, roi điện, gậy điện, găng tay điện; súng bắn hơi cay, gậy mê, đạn nhựa, cao su; bình xịt hơi cay, gậy mê	08	12,5
-	Các loại công cụ hỗ trợ bảo vệ cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	08	12,5
B	Tài sản có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên		
-	Trang thiết bị dễ hỏng, dễ vỡ (như thủy tinh, gốm, sành, sứ...) phục vụ nghiên cứu khoa học, thí nghiệm	05	20